

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng  
cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;*

*Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/11/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc*

*thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại tờ trình số: /TTr - SNV  
ngày tháng năm 2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành “*Quy chế công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hà Nội*” (kèm Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành Quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức và giảng viên thỉnh giảng thuộc thành phố Hà Nội.

Đối với các trường hợp đã được UBND Thành phố quyết định cử đi đào tạo sau đại học: Tiếp tục thực hiện nội dung, mức hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND Thành phố.

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở; thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã và cán bộ, công chức, viên chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- UBND Thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND TP;
- VP UBTP: Các P.CVP;  
Các phòng: NC, TH, TKBT;
- Lưu: VT, NC, SNV(03).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Chu Ngọc Anh**

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

## QUY CHẾ

**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hà Nội**  
(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND  
Thành phố)

### CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính nhà nước; các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức được giao biên chế thuộc UBND thành phố Hà Nội.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước.
- Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội của Thành phố;
- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội có tính chất đặc thù được giao biên chế;
- Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định.

#### Điều 3. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị và Thành phố.

2. Việc cử cán bộ, công chức, viên chức tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội. Chỉ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng một khóa học trong cùng một thời điểm.

3. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019, Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày

08/12/2021 về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố và các quy định hiện hành.

4. Các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các Đề án, Dự án của Trung ương và Thành phố có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Đề án, Dự án.

5. Việc thực hiện các nhiệm vụ về công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm là một trong những căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

6. Đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện đúng theo Quy định số 05-QĐ/TU ngày 16/8/2021 của Thành ủy Hà Nội về trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác của thành phố Hà Nội và quy chế này.

7. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng điều kiện, yêu cầu về tiêu chuẩn vị trí việc làm.

## **CHƯƠNG II. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

### **Điều 4. Điều kiện, hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước**

1. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trong nước

a) Đào tạo trình độ trung cấp, cao cấp Lý luận chính trị (*thực hiện theo thông báo triệu tập của cơ sở đào tạo và quy định của Thành ủy Hà Nội*).

b) Đào tạo sau đại học

- Có vị trí việc làm phù hợp với nội dung, chương trình đào tạo và phải gắn với sử dụng, quy hoạch, kế hoạch sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị;

- Có phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công tác;

- Không trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật, đình chỉ công tác, đối tượng bị điều tra, kiểm tra, trong thời gian kỷ luật, đang nghỉ chế độ chính sách theo quy định;

- Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (*viết tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP*) và các quy định về công tác đào tạo cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của trung ương và Thành phố.

2. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng trong nước

- Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia các khóa bồi dưỡng để đạt chuẩn theo chức vụ lãnh đạo quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp hoặc cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực

theo yêu cầu vị trí việc làm khi đáp ứng đủ các điều kiện của chương trình bồi dưỡng và phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc cử cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ; Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và các quy định về công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của trung ương và Thành phố.

3. Hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước

a) Hồ sơ cử đi đào tạo sau đại học trong nước

- Đơn đăng ký đi học sau đại học có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức;

- Bản cam kết phục vụ cho Thành phố sau khi hoàn thành khóa đào tạo;

- Thông báo nhập học hoặc quyết định trúng tuyển; phiếu báo điểm thi;

- Bản sao bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ hoặc Quyết định chuyển tiếp sinh;

- Bản chính (*để kiểm tra*) và bản sao Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch công chức;

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị (cán bộ, công chức sử dụng mẫu 2c - BNV/2008; viên chức sử dụng mẫu HS02 – VC/BNV);

- Công văn của cơ quan, đơn vị đề nghị Thành phố cử đi đào tạo;

- Giấy chứng nhận học bổng (*nếu có*).

Các giấy tờ trên đựng trong túi hồ sơ, ngoài bìa có ghi danh mục, số điện thoại liên hệ và địa chỉ Email.

b) Hồ sơ cử đi bồi dưỡng trong nước

Thực hiện theo yêu cầu của khóa bồi dưỡng theo quy định.

**Điều 5. Điều kiện, hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài**

1. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (*viết tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP*) và các quy định về công tác đào tạo cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của trung ương và Thành phố.

2. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng ở nước ngoài

Thực hiện theo quy định tại Điều 31, 32 Nghị định 101/2017/NĐ-CP.

3. Hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

a) Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm hướng dẫn công chức hoàn thiện hồ sơ cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài gồm:

- Công văn của thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị UBND Thành phố quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài;

- Đơn xin đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị;

- Bản cam kết trở lại công tác cơ quan, đơn vị cử đi sau khi hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng;

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị (cán bộ, công chức sử dụng mẫu 2c - BNV/2008; viên chức sử dụng mẫu HS02 – VC/BNV);

- Bản sao các Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Văn bản mời tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài (Đối với cơ quan, cơ sở đào tạo bồi dưỡng trong nước tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài: Quyết định, công văn, thư mời; đối với cơ quan, cơ sở đào tạo bồi dưỡng, tổ chức quốc tế: Quyết định trúng tuyển học bổng, thư mời gồm bản chính và bản dịch tiếng Việt công chứng);

- Văn bản chứng minh chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với khóa đào tạo, bồi dưỡng (Bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành liên quan, bản phân công nhiệm vụ chuyên môn liên quan tại cơ quan, đơn vị...);

- Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm trước liền kề;

Các giấy tờ trên đựng trong túi hồ sơ, ngoài bì có ghi danh mục, số điện thoại liên hệ và địa chỉ thư điện tử.

b) Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài:

Sau khi nhận được hồ sơ cử đi đào tạo, bồi dưỡng, Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra và dự thảo trình UBND Thành phố quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

#### 4. Chế độ báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

Cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện chế độ báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Điều 10, 11 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

### **Điều 6. Tự đào tạo, bồi dưỡng**

Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng ngoài giờ hành chính để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng điều kiện về tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm, vị trí công tác theo quy định và xu thế phát triển của Thủ đô và đất nước. Trong trường hợp tự đào tạo, bồi dưỡng ảnh hưởng đến thời gian làm việc

tại cơ quan, đơn vị công tác phải được sự đồng ý bằng văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức (*đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý còn cần có sự đồng ý của cấp có thẩm quyền nếu có quy định của cấp có thẩm quyền*).

## **Điều 7. Quyền lợi và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

### **1. Quyền lợi**

a) Được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành của trung ương và Thành phố về việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

### **2. Trách nhiệm**

a) Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý trước khi bổ nhiệm theo quy định; yêu cầu học tập nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố;

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải thực hiện quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; quy chế đào tạo, bồi dưỡng và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học; thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo.

c) Sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng chậm nhất 10 ngày làm việc, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập cho cơ quan quản lý, sử dụng đồng thời gửi bản sao văn bằng, chứng chỉ của khóa học đã tham gia cho đơn vị quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức lưu trữ;

d) Cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng được cấp có thẩm quyền đồng ý sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải thực hiện các quy định khác về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của trung ương và Thành phố.

## **Điều 8. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng**

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và các quy định khác về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của trung ương và Thành phố.

2. Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số

10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019, Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố và các quy định hiện hành khác của trung ương và Thành phố.

### **Điều 9. Đền bù chi phí đào tạo**

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

b) Trường hợp chuyển công tác ra khỏi các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố trong thời gian được cử tham gia các khóa đào tạo hoặc sau khi hoàn thành khóa học nhưng chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định.

2. Đền bù chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

### **Điều 10. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng**

Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng thực hiện quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội.

## **CHƯƠNG III. TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

### **Điều 11. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng**

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo giai đoạn

a) Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từng giai đoạn được Bộ Nội vụ ban hành, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt các đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chung của tỉnh (trong và ngoài nước, ngắn hạn, trung hạn và dài hạn); tổ chức thực hiện và tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định;

b) Căn cứ quy hoạch, chiến lược phát triển nhân lực theo các ngành, lĩnh vực của các bộ, ngành Trung ương, các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nhân lực của ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

a) Hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trên cơ sở rà soát thực trạng năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, căn cứ tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, yêu cầu nâng cao năng lực CBCCVC, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của năm kế tiếp



(gồm chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng theo các nội dung, nhu cầu tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, kinh phí thực hiện) gửi về Sở Nội vụ trước ngày 31/7 để tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm kế tiếp, báo cáo Thành ủy, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

b) Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của Thành phố, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

### **Điều 12: Quy trình mở lớp bồi dưỡng được giao chủ trì tại cơ quan, đơn vị**

Bước 1: Căn cứ Quyết định phê duyệt giao chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các lớp bồi dưỡng theo chỉ tiêu được giao của cơ quan, đơn vị;

Bước 2: Căn cứ kế hoạch triển khai thực hiện các lớp bồi dưỡng theo chỉ tiêu được giao của cơ quan, đơn vị, thực hiện các bước mở lớp bồi dưỡng:

- Quyết định tổ chức mở lớp bồi dưỡng của thủ trưởng cơ quan, đơn vị (hoặc thông báo chiêu sinh) theo chỉ tiêu được giao chủ trì, có danh sách học viên đính kèm;

- Dự toán kinh phí mở lớp được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Hợp đồng với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có đủ thẩm quyền và chức năng mở lớp theo quy định (Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu (nếu có) hoặc chỉ định theo quy định, ký hợp đồng tổ chức mở lớp theo quy định).

Bước 3: Phối hợp cùng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức khai giảng, quản lý lớp, bẻ giảng lớp học theo quy định (Quyết định mở lớp, Quyết định phân công chủ nhiệm lớp của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; Quyết định cử công chức, viên chức quản lý, phụ trách lớp bồi dưỡng của đơn vị được giao chủ trì mở lớp; Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng theo quy định; Quyết định cấp chứng chỉ theo quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng).

Bước 4: Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì mở lớp hoàn thiện hồ sơ mở lớp để lưu trữ theo quy định.

### **Điều 13. Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

1. Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp UBND Thành phố quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND Thành phố.

2. Các sở, cơ quan tương đương sở, UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc chịu trách nhiệm quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị phụ trách.

### **Điều 14. Chế độ kiểm tra**

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện các quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả về chỉ tiêu được giao và sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định.

2. Thủ trưởng các sở, cơ quan tương đương sở, UBND quận, huyện, thị xã, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trong phạm vi quản lý theo quy định.

3. Kịp thời phát hiện những sai phạm để điều chỉnh và đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức.

#### **Điều 15. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

1. Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng được thực hiện theo Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cơ quan, đơn vị phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo các chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao chủ trì thực hiện báo cáo UBND Thành phố qua Sở Nội vụ.

3. Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp, kiểm tra việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

### **CHƯƠNG IV. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, tham mưu UBND Thành phố báo cáo Thành ủy, HĐND Thành phố ban hành các chính sách về công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, phân bổ dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo UBND Thành phố phê duyệt.

3. Tổ chức hướng dẫn thực hiện, thẩm định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

4. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

5. Tổ chức các hoạt động thi đua và khen thưởng, kỷ luật về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành.

6. Lập kế hoạch kinh phí và phối hợp với Sở Tài chính phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho các đơn vị theo kế hoạch; kiểm tra việc thực hiện kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đã phân bổ.

7. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trong thành phố cho Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nội vụ; tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Sở Tài chính là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý, cấp phát và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong thành phố. Ngoài các quy định chung về trách nhiệm của các sở, ban, ngành trong công tác quy hoạch và quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, Sở Tài chính có trách nhiệm:

1. Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ tổng hợp kế hoạch, lập dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt hàng năm. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ chỉ tiêu dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho các cơ quan, đơn vị theo quy định. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trong thành phố.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành chính sách chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của thành phố.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

### **Điều 19. Trách nhiệm của các sở, cơ quan tương đương sở, UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố và UBND cấp huyện**

1. Xây dựng đề án, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND xem xét, phê duyệt.

2. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng hàng năm đã được phê duyệt.

3. Rà soát, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đúng quy định về đối tượng, theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt, đúng ngành, nghề, đúng vị trí việc làm và bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn cán bộ, công chức, viên chức sau khi được đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

4. Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên

chức thuộc thẩm quyền quản lý với UBND Thành phố, cơ quan cấp trên qua Sở Nội vụ hàng năm hoặc đột xuất theo quy định.

5. Thực hiện các quy định hiện hành khác về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố và Trung ương.

#### **Điều 20: Trách nhiệm của cơ sở đào tạo**

1. Trên cơ sở kế hoạch của Ban Tổ chức Thành ủy và Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo nội dung, chương trình đã được phê duyệt.

2. Bảo đảm đội ngũ giảng viên có trình độ, năng lực để tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng

3. Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

#### **Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, cơ quan tương đương sở; UBND quận, huyện, thị xã; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

3. Những nội dung liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trong trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy chế được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND Thành phố qua Sở Nội vụ để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của Thành phố./.